TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-ST
Ngày:10 - 01 - 2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Hoàng Văn Lộc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tiến

Ông Nguyễn Quốc Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-KDTM ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2022/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/QĐST-KDTM ngày 27/12/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cổ phần than M; địa chỉ: Số 775 đường, phường Khê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; đại diện theo pháp luật: Ông V, Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Mạnh L, Trưởng Phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần than M; địa chỉ:, phường Khê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Theo văn bản uỷ quyền số 150/GUQ-TCHC ngày 22/8/2022. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Đồng Tâm Q; địa chỉ:, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: Bà Đ, Giám đốc. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi nhánh Công ty cổ phần than M - Xí nghiệp than Q; địa chỉ:, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Người đại diện của Công ty ông N, Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2022 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông L trình bày:*

Tại Hợp đồng Kinh tế mua bán than số: 05/HĐKT-2018 ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa: Bên bán: Chi nhánh Công ty cổ phần than M - Xí nghiệp than Q; Bên mua: Công ty cổ phần xuất vật liệu xây dựng Đồng Tâm Q. Xí nghiệp than Q đồng ý bán và Công ty Cổ phần Sản xuất VLXD Đồng Tâm Q đồng ý mua than cám 6 Quảng Ninh với các điều khoản chi tiết tại hợp đồng số 05/HĐKT-2018 ngày 02 tháng 01 năm 2018 đã ký kết, bằng phương thức. Về thời hạn thanh toán: Bên mua thanh toán cho bên bán chuyển khoản bằng đồng Việt Nam và được chia thành 02 đợt như sau: Đợt 1: Bên mua trả cho bên 450% giá trị chuyển hàng sau khi hoàn thành việc và bên bán nhận được bộ chứng từ thanh toán của bên bán gồm: Hóa đơn GTGT hợp lệ do bên A xuất. Biên bàn giao nhận than được xác nhận giữa 02 bên. Và các chứng từ liên quan nếu có chuyển.

Đợt 02: Thanh toán hết giá trị còn lại của hàng trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn GTGT của bên bán. Tuy nhiên, tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/06/2022 giữa Chi nhánh Công ty cổ phần than M - Xí nghiệp than Q và Công ty Cổ phần Sản xuất VLXD Đồng Tâm Q thì Công ty Cổ phần Sản xuất VLXD Đồng Tâm Q còn nợ Xí nghiệp than Q số tiền là: 181.879.100 đồng.

Như vậy, Công ty cổ phần Sản xuất VLXD Q đã vi phạm hợp đồng đã ký về việc mua bán than và vi phạm công nhận sự thoả thuận về việc trả nợ. Trong suốt thời gian trên, Chi nhánh Công ty Cổ phần than M – Xí nghiệp than Q đã rất nhiều lần cử người đến để đôn đốc công nợ cũng như gọi điện thoại và gửi thư yêu cầu trả nợ, nhưng phía Công ty Cổ phần Sản xuất VLXD Đồng Tâm Q có thái độ không hợp tác và cố ý trì hoãn không trả số tiền nợ mua than nói trên.

Vì vậy, Công ty Cổ phần than M kính đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xem xét và giải quyết các vấn đề như sau:

Buộc Công ty cổ phần Sản xuất VLXD Đồng Tâm Q trả cho Công ty Cổ phần than M số tiền mua than còn thiếu 181.879.100 đồng. Tuy nhiên sau khi khởi kiện Công ty cổ phần Sản xuất VLXD Q đã trả 10.000.000 đồng còn lại 171.879.100 đồng yêu cầu tiếp tục trả.

Buộc Công ty cổ phần Sản xuất VLXD Đồng Tâm Q phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ tháng 01/2020 đến 31/08/2022 theo lãi suất quá hạn do ngân hàng Nhà nước quy định với số tiền: 20.698.430 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt Công ty cổ phần than M đã rút yêu cầu trả số nợ lãi.

** Ý kiến của bị đơn bà Đ:* Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập bà Lệ không có mặt nên không có ý kiến. Tuy nhiên, có ông Hồ Sỹ L Phó giám đốc trình bày đã thừa nhận khoản nợ trên nhưng Công ty đã dừng hoạt động chưa có nguồn trả nợ nên xin gia hạn trả nợ.

** Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D trình bày:* Đồng ý với ý kiến của ông L đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị Công ty vật liệu xây dựng Đồng Tâm Q phải trả số nợ gốc cho Công ty cổ phần than M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh phía bị đơn có địa chỉ tại thành phố Đồng Hới. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 30, Điều 35, Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[2] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành giải quyết vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không hoà giải được do bị đơn vắng mặt trong các buổi hoà giải. Do đó, Tòa án đã ra Quyết định xét xử vụ án; Quyết định hoãn phiên toà lý do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt lần thứ nhất. Tại phiên tòa lần hai nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS, bị đơn vắng mặt lần thứ hai căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của Công ty cổ phần than M yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Đồng Tâm Q phải trả nợ gốc 171.879.100 đồng tiền mua than cho Công ty cổ phần than M.

Theo như đại diện Công ty cổ phần than M (gọi tắt Công ty than M) và Chi nhánh Công ty cổ phần than M– Xí nghiệp than Q (gọi Xí nghiệp than Q) trình bày theo hợp đồng mua bán than số 05/HĐKT-2018 ngày 02/01/2018 được ký kết giữa: Bên bán (bên A) Chi nhánh Công ty cổ phần than M– Xí nghiệp than Q; bên mua (bên B) Công ty cổ phần sản xuất vật liệu Đồng Tâm Q (gọi tắt Công ty Đồng Tâm Q). Sau khi ký kết hợp đồng, bên bán đã chuyển cho bên mua than. Căn cứ theo Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/06/2022 giữa Xí nghiệp than Q và Công ty Đồng Tâm Q hai bên đã xác định công nợ đến hết 30/6/2022 Công ty Đồng Tâm Q còn nợ Xí nghiệp than Q với số tiền 181.879.100 đồng. Tuy nhiên, sau khi khởi kiện đến Toà án Công ty Đồng Tâm Q đã trả cho Công ty than M 10.000.000 đồng còn lại 171.870.100 đồng chưa trả. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có mặt nhưng căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ, và lời trình bày của Phó giám đốc Công ty Đồng Tâm Q xác định được số nợ trên là có thực. Căn cứ vào mục 3.2 Điều 3 của Hợp đồng thì Công ty Đồng Tâm Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, căn cứ vào Hợp đồng đã ký kết giữa bên mua và bên bán hai bên có đủ năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập, khi tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định của Điều 385, 388, 401, 430, 432, 433, 434 435, 440 Bộ luật dân sự.

Chi nhánh Công ty cổ phần than M– Xí nghiệp than Q hoạt động theo uỷ quyền của doanh nghiệp là Công ty cổ phần than M nên buộc Công ty cổ phần VLXD Đồng Tâm Q phải trả cho Công ty cổ phần than M số tiền nợ than 171.879.100 đồng.

[4] Xét yêu cầu của Công ty cổ phần than M yêu cầu Công ty cổ phần XDVL Đồng Tâm Q phải trả tiền lãi 20.698.430 đồng tính đến 31/8/2022 đồng cho Công ty cổ phần than M. Yêu cầu này người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn rút yêu cầu thể hiện tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 03/01/2023 nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần than M được chấp nhận nên bị đơn Công ty cổ phần VLXD Đồng Tâm Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền 171.879.100 đồng x 5% = 8.593.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Công ty cổ phần than Miền Trung không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho Công ty cổ phần than Miền Trung số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 385, 388, 401, 430, 432, 433, 434 435, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần than Miền Trung.

2. Buộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Đồng Tâm Q phải trả cho Công ty cổ phần than M số tiền gốc 171.879.100 đồng.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty cổ phần than M yêu cầu Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Đồng Tâm Q phải trả số tiền lãi 20.698.430 đồng.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

5. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Đồng Tâm Q phải chịu án phí 8.593.000 đồng để sung quỹ Nhà nước

Công ty cổ phần than M không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần than M số tiền 5.064.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001277 ngày 29/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Các đương có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/01/2023), đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.